

Số: **492** /TB-HĐQT

Tp.HCM, ngày 05 tháng 4 năm 2017

THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

- **Thời gian khai mạc: 8h30' Thứ tư, ngày 19 tháng 4 năm 2017.**
- **Địa điểm: Emi Palace – Số 6 Lê Quý Đôn, phường Bình Thới, quận Thủ Đức.**
- **Nội dung Đại hội:**
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát
 - Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - Bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ III (2017-2022).
- **Tham dự Đại hội:**
 - Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tính đến hết ngày 30/3/2017.
 - Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ:
 - Thông báo mời họp.
 - Giấy đăng ký dự họp (theo mẫu đính kèm).
 - Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền).
 - Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- **Tài liệu phục vụ Đại hội:**

Quý cổ đông vui lòng tải tài liệu đại hội tại mục Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty www.capnuocthuduc.vn.

Ý kiến đóng góp thảo luận tại đại hội vui lòng gửi về: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức – Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thới, quận Thủ Đức trước 16h30' ngày 12/4/2017.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận :

- Như trên;
- SGDCK; UBCKNN;
- CT.HĐTV; TGD;
- HĐQT; BKS Cty;
- BGĐ Cty;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Hoài Nam
Nguyễn Hoài Nam

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức, nhiệm kỳ III (2017 – 2022)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trân trọng thông báo đến Quý cổ đông việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2017- 2022) như sau:

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT và BKS:

- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS: 05 năm (2017 - 2022).
- Số lượng thành viên HĐQT: 06 thành viên, trong đó 1/3 là thành viên độc lập
- Số lượng thành viên BKS: 04 thành viên, trong đó Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT, BKS:

Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT/BKS được quy định cụ thể tại Phần V - Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS trong tài liệu Đại hội (đính kèm)

3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT/BKS

Điều kiện đề cử, ứng cử ứng viên tham gia HĐQT/BKS được quy định cụ thể tại Phần V - Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS trong tài liệu Đại hội (đính kèm)

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử HĐQT/BKS

- Giấy đề cử, ứng cử (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh).
- Bản sao CMND/Hộ chiếu (có công chứng).
- Bản sao văn bằng chứng nhận trình độ chuyên môn (có công chứng).
- Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử viên được cổ đông/nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử).

5. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử đề nghị gửi về trụ sở Công ty trước **16h30' ngày 12/04/2017** (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau: **Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức -Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM.** Điện thoại: (08) 3896 0240

Danh sách và lý lịch ứng viên tham gia đề cử, ứng cử vào HĐQT/BKS sẽ được đăng tải trên website của Công ty trước ngày đại hội theo quy định.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu.

Đính kèm:

- Mẫu đề cử, ứng cử;
- Mẫu sơ yếu lý lịch.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Hoài Nam

TÀI LIỆU
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
NHIỆM KỲ III: 2017 - 2022

Tp.HCM, tháng 4 năm 2017

MỤC LỤC

Nội dung chương trình	3
Quy chế tổ chức đại hội.	4
PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2016.....	10
A. Báo cáo của Hội đồng quản trị	10
1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	10
2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	10
3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ	11
4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký	12
5. Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành.	13
6. Định hướng hoạt động năm 2017	13
B. Báo cáo của Ban Kiểm soát	14
1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát	14
2. Hoạt động của Ban kiểm soát	14
3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS	14
4. Các cuộc họp của BKS	14
5. Kết quả giám sát hoạt động của Công ty	15
6. Kết quả hoạt động giám sát của Công ty	15
7. Kế hoạch hoạt động năm 2017	17
PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016.....	18
I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	18
1. Kết quả thực hiện	18
2. Đánh giá kết quả thực hiện	18
II. Kết quả hoạt động tài chính	28
1. Kết quả thực hiện	28
2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016.....	29
3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	30
4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về BCTC năm 2016	30
PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017.....	32
I. Mục tiêu nhiệm vụ	32
II. Các chỉ tiêu về SXKD chủ yếu	32
III. Biện pháp thực hiện	32

PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	36
1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016	36
2. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2016; Kế hoạch thù lao năm 2017.....	36
3. Kế hoạch SXKD và Quỹ tiền lương của VCQL năm 2017	37
4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định kế hoạch tài chính; và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017	37
5. Thông qua việc ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành và Hợp đồng thuê tài sản mạng cấp 3 với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	37
PHẦN V. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT/BKS.....	38
Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS	38

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
(Tổ chức vào ngày 19 tháng 4 năm 2017)

Stt	Nội dung	Thời gian
I	KHAI MẠC	08:30 – 8:50
1	- Khai mạc, giới thiệu Đại biểu.	
2	- Báo cáo kiểm tra điều kiện cổ đông tham dự	
3	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, ban Kiểm phiếu; Ban Thư ký	
4	- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội	
II	NỘI DUNG CHÍNH (Biểu quyết từng nội dung)	08:50 – 9:30
5	- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2016.	
6	- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2016.	
7	Báo cáo các nội dung tài chính:	
	- Báo cáo tài chính 2016 đã được kiểm toán	
	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2016; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2017.	
	- Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017	
8	- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017	
9	- Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định kế hoạch tài chính năm 2017; và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.	
10	- Thông qua việc ký hợp ký Hợp đồng mua bán si nước sạch; Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành và Hợp đồng thuê tài sản (mạng cấp 3) với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.	
III	BẦU HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2017 – 2022)	09:30 – 10:00
11	- Giới thiệu Quy chế bầu cử HĐQT, BKS	
12	- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử	
13	- Đại hội bỏ phiếu	
	GIẢI LAO (20 phút)	10:00 – 10:20
14	Đại diện cổ đông lớn phát biểu	10:20 – 10:40
IV	Công bố kết quả bầu cử	10:40 – 11:00
V	Giới thiệu biên bản và Nghị quyết Đại hội	11:00 – 11:10
VI	Bế mạc Đại hội	11:10 – 11:15

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.
2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại đại hội.
3. Tại đại hội, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp phải mang theo Thông báo triệu tập (thay thư mời) kèm Phiếu đăng ký tham dự, Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền) nộp cho Ban Kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.
4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
5. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Mang theo Phiếu đăng ký tham dự đại hội (bản chính) giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân), trình cho Ban Kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông trước thời điểm khai mạc đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông và Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy mời họp; Phiếu đăng ký tham dự; Giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
 - Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
 - Lập báo cáo thẩm tra điều kiện tham dự của cổ đông và đọc trước đại hội.
2. Ban kiểm phiếu gồm các thành viên do Hội đồng quản trị giới thiệu để đại hội thông qua. Những người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm ghi lại toàn bộ số phiếu biểu quyết cho từng nội dung theo chương trình; Lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản cho Chủ toạ đại hội.
3. Ban kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông và Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Ban Thư ký đại hội

1. Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tịch đoàn gồm có Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT.
3. Chủ toạ đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
 - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.
 - c) Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- d) Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
5. Ban Thư ký có nhiệm vụ thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương II

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội (theo quy định tại Điều 18 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức).

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thông qua danh sách Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT; Ban Kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2016 và mức thù lao năm 2017.
- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định kế hoạch tài chính năm 2017; và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.
- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch; Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước và Hợp đồng thuê tài sản mạng lưới cấp nước với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Bầu cử HĐQT; BKS nhiệm kỳ III (2017-2022).
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội.

Điều 8. Hình thức biểu quyết, bỏ phiếu các nội dung trong chương trình đại hội.

1. Hình thức biểu quyết:

- a) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.
- b) Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết:

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát hành.
- Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội cổ đông là phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.
- Hình thức bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT: Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (đính kèm Quy định ứng cử, đề cử ứng viên tham gia vào HĐQT).

2. Quy định về phiếu biểu quyết, phiếu bầu:

- Quy định về phiếu hợp lệ: Phiếu do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định.
- Quy định về phiếu không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:
 - + Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của công ty;
 - + Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô theo quy định;
 - + Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu;
 - + Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - + Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 9, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
 - a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
 - c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại đại hội về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.
2. Biên bản họp đại hội phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản đại hội phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày đại hội kết thúc.

Biên bản là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại đại hội trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG III.

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức đại hội lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm IV chương và 12 điều, đã được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Hoài Nam

A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên hiện tham gia vào Hội đồng quản trị công ty gồm:

- Ông Nguyễn Hoài Nam – Chủ tịch HĐQT
- Ông Huỳnh Tuấn Anh – Thành viên kiêm Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Dụ - Thành viên.
- Ông Lâm Tứ Duy – Thành viên.
- Ông Lục Chánh Trường – Thành viên.
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình – Thành viên.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 phiên họp và ban hành 17 Nghị quyết/ Quyết định để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	003/NQ-HĐQT	15/01/2016	- Lấy ý kiến về quỹ lương thực hiện của Viên chức quản lý và thưởng tháng 13.
2	006/NQ-HĐQT	20/01/2016	- Lấy ý kiến về giá mua bán sỉ nước sạch 6 tháng cuối năm 2015
3	009/NQ-HĐQT	27/01/2016	- Kết quả tài chính thực hiện năm 2015.
4	011/NQ-HĐQT	09/3/2016	- Thông qua thời gian tổ chức đại hội
5	012/NQ-HĐQT	09/3/2016	- Báo cáo tài chính năm 2015 (đã được kiểm toán).
6	014/NQ-HĐQT	25/3/2016	- Kế hoạch tài chính 2016 - Quỹ lương 2016 - Chủ trương vay vốn để đầu tư các dự án - Tài liệu đại hội cổ đông
7	018/NQ-HĐQT	22/4/2016	- Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2015

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
8	019/NQ-HĐQT	22/4/2016	- Điều chỉnh thời hạn bổ nhiệm GD, PGD, Kế toán trưởng
9	020/QĐ-HĐQT	22/4/2016	- Ban hành điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
10	023/NQ-HĐQT	05/7/2016	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán
11	025/NQ-HĐQT	21/7/2016	- Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015
12	026/NQ-HĐQT	21/7/2016	- Thay đổi con dấu công ty
13	027/NQ-HĐQT	21/7/2016	- Thang, bảng lương mới
14	028/NQ-HĐQT	21/7/2016	- Báo cáo tài chính quý 2 - Vay vốn phát triển mạng lưới cấp nước. - Lắp đặt đồng hồ nước bên ngoài bất động sản của khách hàng.
15	031/NQ-HĐQT	23/9/2016	- Mô hình Ghi – thu; và Quản lý mạng lưới
16	033/NQ-HĐQT	02/11/2016	- Tạm ứng cổ tức năm 2016
17	034/NQ-HĐQT	02/11/2016	- Báo cáo tài chính quý 3

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, và đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2016 (nội dung chi tiết được trình bày tại Phần II)
2	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thanh toán cổ tức đợt 1: <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo 894/TB-CNTĐ ngày 24/05/2016 - Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/6/2016. - Tỷ lệ chi trả: 8% (01 cổ phiếu nhận 800 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt. ▪ Thanh toán cổ tức đợt 2: <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo 2157/TB-CNTĐ ngày 27/9/2016

Stt	Chủ trương của ĐHĐCD	Kết quả thực hiện
		- Thời gian thực hiện: Từ ngày 30/9/2016. - Tỷ lệ chi trả: 16% (01 cổ phiếu nhận 1.600 đ) - Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016	Đã chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016.
4	Giao Giám đốc công ty ký hợp đồng mua bán sỉ nước sạch và Hợp đồng thuê tài sản mạng cấp 3 với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Đã ký 06 hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, tổng giá trị là: 445.599.823.291 đồng; và 04 hợp đồng thuê tài sản mạng cấp 3 với giá trị 11.094.961.637 đồng.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký công ty

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			294.000.000	
1	Nguyễn Hoài Nam	CT.HĐQT	4.500.000	54.000.000	
2	Huỳnh Tuấn Anh	TV. Kiêm Giám đốc	4.000.000	48.000.000	
3	Nguyễn Văn Dụ	TV	4.000.000	48.000.000	
4	Lâm Tứ Duy	TV kiêm PGĐ	4.000.000	48.000.000	
5	Lục Chánh Trường	TV	4.000.000	48.000.000	
5	Nguyễn Ngọc Thái Bình	TV	4.000.000	48.000.000	
B	BAN KIỂM SOÁT			174.000.000	<i>Chi tiết tại phần báo cáo của Ban kiểm soát</i>
C	THƯ KÝ		3.500.000	42.000.000	
TỔNG CỘNG				510.000.000	

- **Các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành của các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành**

Theo quy định tại Điều 16 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012, Hội đồng quản trị báo cáo các khoản lương, thưởng của các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương (đồng/năm)	Thưởng BDH (đồng/năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài Nam	CT.HĐQT chuyên trách	437.295.907	62.755.686	
2	Huỳnh Tuấn Anh	TV. Kiêm Giám đốc	441.041.599	62.755.686	
3	Lâm Tứ Duy	TV kiêm PGĐ	380.978.038	52.296.405	
4	Nguyễn Văn Dụ	TV.HĐQT		52.296.405	
5	Lục Chánh Trường	TV.HĐQT		52.296.405	
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình	TV.HĐQT		52.296.405	
7	Nguyễn Xuân Cầu	TV.HĐQT		15.253.118	Miễn nhiệm ngày 17/4/2015
TỔNG CỘNG			1.259.315.544	349.950.110	

5. Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành

Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban điều hành và cán bộ chủ chốt của Công ty để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

6. Định hướng hoạt động năm 2017

Năm 2017, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tập trung vào các mục tiêu sau

- Tăng cường công tác chống thất thoát nước.
- Phát triển mạng lưới cấp nước nhằm gia tăng số lượng khách hàng sử dụng nước.
- Nâng cao chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho dòng vốn đầu tư của quý cổ đông.

B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

1. Cơ cấu thành viên

Thành viên tham gia vào Ban kiểm soát công ty gồm:

- Hoàng Ngọc Lâm – Trưởng ban.
- Hoàng Thanh Bình – Thành viên.
- Trần Luyện Như An – Thành viên.
- Lê Văn Diễn – Thành viên.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát thực hiện các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; ...

Trong năm 2016, Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Theo quy định tại Điều 22 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012, Ban kiểm soát báo cáo thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thù lao Thực lãnh (đồng/năm)	Thưởng BDH	Lương
1	Hoàng Ngọc Lâm	Trưởng ban	4.000.000	48.000.000	41.837.124	
2	Hoàng Thanh Bình	TV	3.500.000	42.000.000	31.377.843	221.315.824
3	Trần Luyện Như An	TV	3.500.000	42.000.000	31.377.843	
4	Lê Văn Diễn	TV	3.500.000	42.000.000	31.377.843	
Tổng cộng			174.000.000	135.970.653	221.315.824	

4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 phiên họp và đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Biên bản họp	Ngày	Nội dung làm việc
1	01/BB-BKS	07/3/2016	- Báo cáo tài chính kiểm toán 2015.
2	02/BB-BKS	20/6/2016	- Đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC 2016.
3	03/BB-BKS	29/7/2016	- Thẩm tra BCTC quý 3/2016. - Đóng góp ý kiến cho dự thảo kế hoạch 2017.

5. Kết quả giám sát hoạt động của công ty.

5.1 Về việc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao theo Nghị quyết 016 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2016.

5.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã phấn đấu đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
Nước cung cấp	1000m ³	63.000	65.714	104,31%
Tổng doanh thu	triệu đồng	578.730	608.923	105,22%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	2.020	18.115	896,78%
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	8%	26%	325,00%
Quỹ lương viên chức quản lý	triệu đồng	1.980	1.980	100,00%

Năm 2016, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 19%.

5.3. Báo cáo tài chính năm 2016

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2016 do Ban điều hành Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Kiểm toán AFC Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2016 phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị và được trình bày đúng theo quy định về biểu mẫu báo cáo, thời gian báo cáo.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán được thực hiện theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.
- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: triệu đồng		
	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	(+) / (-)
1. Tổng doanh thu	559.932	632.348	+72.416
2. Tổng chi phí	527.209	614.233	+87.024
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	32.722	18.115	-14.607
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	25.892	14.629	-14.607

5.4. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hằng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Giữa các kỳ họp của Hội đồng quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị công ty, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Các phiên họp HĐQT đều có mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ và mục tiêu kinh doanh.

5.5. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành:

Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban điều

hành cũng đã có những điều chỉnh, thay đổi trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công việc hiệu quả hơn.

5.6 Công tác khác

- Thực hiện tốt nội dung công bố thông tin kịp thời đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM theo quy định..
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp hàng quý hoặc bất thường của HĐQT, Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban điều hành. Các nghị quyết do HĐQT ban hành đều được sự đồng thuận của Ban kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Ban điều hành được thực hiện chặt chẽ theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Mọi chủ trương, chính sách do HĐQT, Ban điều hành ban hành đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

7. Kế hoạch hoạt động năm 2017

Ban kiểm soát Công ty thay mặt cho cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong năm 2017, Ban Kiểm soát sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị.
- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2017 để có những kiến nghị (nếu cần) cho hoạt động của Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm, qua đó, phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Trân trọng kính chào.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Hoàng Ngọc Lâm

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Kết quả thực hiện:

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
A Sản xuất kinh doanh					
1	Nước tiêu thụ	1.000 m ³	63.000	65.714	104,31
2	Doanh thu tiền nước	triệu đồng	567.882	598.955	105,47
3	Gắn mới đồng hồ nước	cái	6.000	14.556	242,60
4	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	19.950	21.011	105,31
5	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	50	115	230
6	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	19,00	19,79	95,84
8	Tỷ lệ thực thu	%	100,00	98,48	98,48
B Đầu tư phát triển					
1	Phát triển mạng lưới	mét	23.653	24.299	102,73
2	Sửa chữa ống mục	mét	39.485	35.894	90,90

2. Đánh giá kết quả thực hiện

2.1. Sản lượng nước cung cấp:

Nhiệm vụ cung cấp nước an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng, phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn quản lý là nhiệm vụ chính hàng đầu của Công ty. Sản lượng nước cung cấp năm 2016 đạt 65.714.345 m³, bằng 104,31% so với kế hoạch năm, tăng 8,06 triệu m³ so với năm 2015.

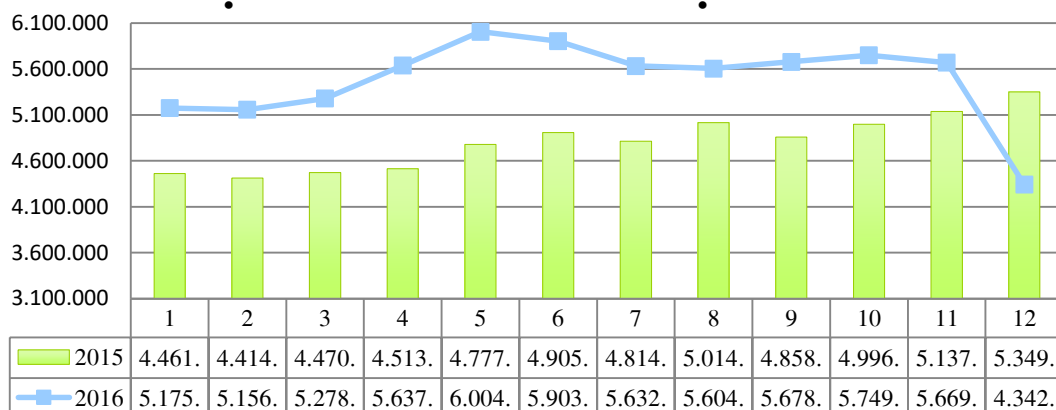
Để đạt được kết quả như trên chủ yếu là do trong năm 2015 Công ty đã có sự đầu tư lớn và trải rộng trên địa bàn quản lý tại Quận Thủ Đức và Quận 9 trong công tác phát triển mạng lưới cấp nước. Sản lượng nước cung cấp trung bình trong năm 2015 là 4,8 triệu m³/tháng nay đã tăng lên hơn 5,4 triệu m³/tháng trong năm 2016, chứng tỏ việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước của Công ty mang lại hiệu quả cao.

Cùng với đó, việc điều tiết áp lực cho các khu vực đã có mạng lưới cấp nước nhưng áp lực yếu đã làm tăng sản lượng nước, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2016.

Tại những khu vực chưa thể phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty cũng đã điều phối xe bồn để tiếp nước cho các bồn chứa với tổng số lượng nước cung cấp là 274.715 m³.

Kết quả đạt được như trên đã phản ánh tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc của tập thể cán bộ, công nhân lao động toàn Công ty.

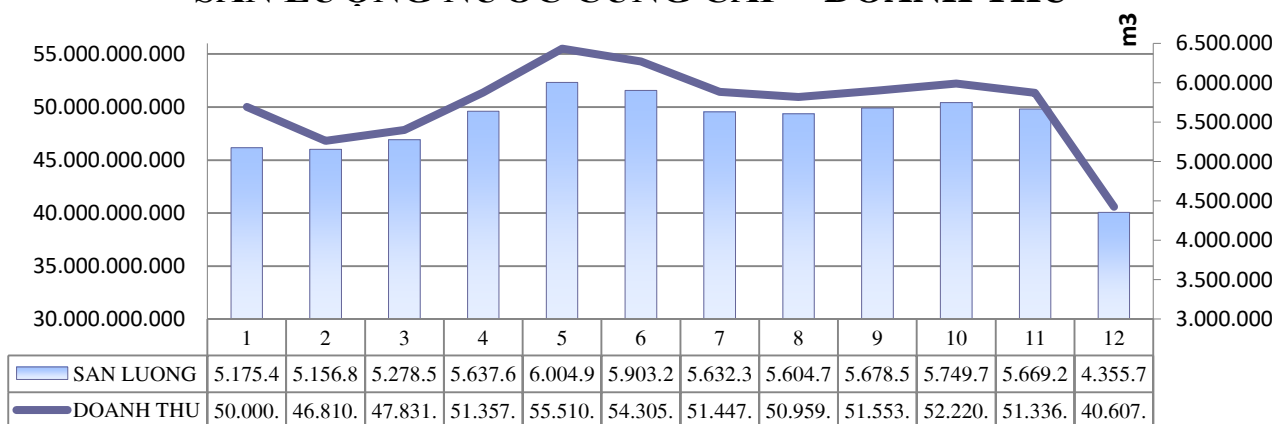
LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ 2015 - 2016



2.2. Doanh thu và tỷ lệ thực thu:

Năm 2016, doanh thu tiền nước đạt 598.954.902.670 đồng bằng 105,47% so với kế hoạch năm; tăng 79,2 tỷ đồng so với năm 2015.

SẢN LƯỢNG NƯỚC CUNG CẤP – DOANH THU



Năm 2016, có hơn 114.951 hóa đơn tiêu thụ nước bằng 0 tăng hơn 15.589 hóa đơn so với năm 2015. Để giải quyết tình trạng này, Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác rà soát các địa chỉ có tiêu thụ bằng 0 nhiều kỳ, nhà đóng cửa thường xuyên vì đây là nhóm khách hàng có tiêu thụ thấp, hiệu quả đầu tư không cao, Trong năm, Công ty đã cắt tạm 771 đồng hồ, cắt huỷ 770 đồng hồ.

Công tác rà soát, kiểm tra lượng nước tiêu thụ, đối tượng sử dụng nước của khách hàng cũng được chú trọng thực hiện. Công ty đã thực hiện hơn 1.352 lượt điều chỉnh giá biểu, định mức, đúng với thực tế nên đã làm tăng giá bán bình quân từ 9.016đ/m³ năm 2015 lên 9.117đ/ m³năm 2016; Song song đó, để hưởng ứng cuộc vận động của thành phố chung tay hỗ trợ công nhân, sinh viên ở trọ giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống, năm 2016 Công ty đã cấp định mức nước cho 4.753 nhà trọ (tăng 1.552 nhà trọ so với năm 2015), với số lượng người ở trọ được cấp định mức là 117.642 người.

Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ với các ngân hàng và các tổ chức thu hộ. Việc mở rộng các kênh thanh toán tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền. Năm 2016 đã có 279.744 lượt khách hàng thanh toán qua ngân hàng, và các tổ chức thu hộ Payoo, Momo...

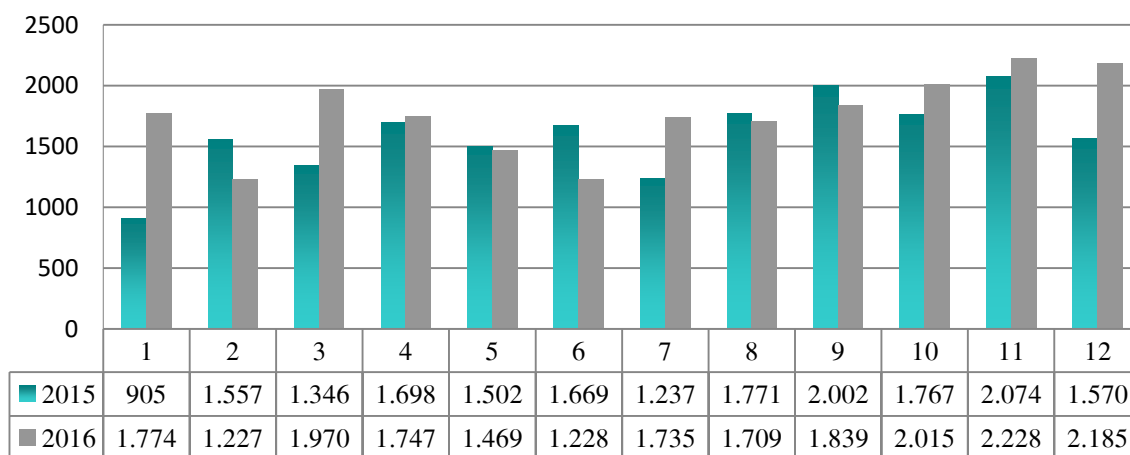
Nhờ vào các biện pháp quản lý chặt chẽ doanh thu tiền nước, tăng cường thu thêm ngày thứ 7 trong những đợt cao điểm, với nỗ lực rất lớn của tập thể đội Ghi thu cùng với việc hỗ trợ nhiệt tình từ các phòng, ban, đội như: đội Quản lý đồng hồ nước, ban Kiểm tra, phòng Kinh doanh, đội Thi công tu bổ mà công tác thu tiền luôn đạt hiệu quả, tỷ lệ thực thu luôn đạt ở mức cao.

2.3. Chỉ tiêu thay đồng hồ nước:

Kết quả thực hiện chỉ tiêu thay đồng hồ nước cỡ nhỏ đạt 21.011 cái, bằng 105,32 % so kế hoạch năm; thay đồng hồ nước cỡ lớn là 115 cái, đạt 230% kế hoạch năm.

Công tác thay đồng hồ nước của Đội thi công tu bổ, kết hợp với công tác kiểm tra sản lượng nước tiêu thụ thực tế của các đồng hồ cỡ lớn của Ban kiểm tra để có những điều chỉnh hợp lý, góp phần không nhỏ trong công tác giảm nước thất thoát, thất thu chung của Công ty.

THAY ĐỒNG HỒ NƯỚC NĂM 2015 - 2016

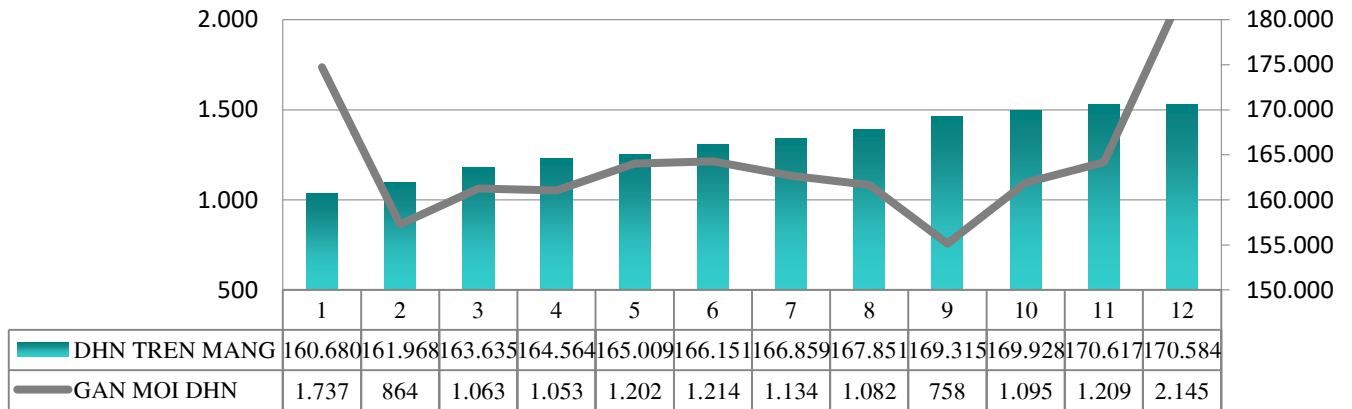


2.4. Chỉ tiêu gắn mới đồng hồ nước:

Năm 2016 đạt 14.556 đồng hồ, bằng 242,60% so với kế hoạch năm; giảm 9.240 đồng hồ so với năm 2015.

Chỉ tiêu gắn mới đồng hồ nước và sản lượng nước phụ thuộc rất lớn vào việc triển khai các dự án phát triển mạng lưới cấp. Các tuyến ống cấp nước mới lắp đặt sẽ cung cấp nước cho những khu vực dân cư tập trung, nhằm thay thế nguồn nước ngầm.

SỐ LƯỢNG ĐỒNG HỒ NƯỚC GẮN MỚI



2.5. Chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

Nhiệm vụ cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn quản lý là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Đứng trước nhiệm vụ được giao, Công ty đã quyết liệt trong việc triển khai thực hiện bằng nhiều biện pháp như: Triển khai thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, tập trung thi công hoàn tất, nhanh chóng đưa vào sử dụng; đẩy mạnh công tác gắn đồng hồ nước để người dân có nước sạch sử dụng. Ở những khu vực chưa phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty đã lắp đặt các bồn chứa nước để cung cấp nước sạch hoặc gắn đồng hồ tổng.

Với sự quyết tâm, chỉ đạo thực hiện bằng nhiều biện pháp của lãnh đạo, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân lao động Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được giao 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được cấp nước sạch.

Song song đó, Công ty phối hợp với chính quyền địa phương, thực hiện phong trào hướng đến anh, chị, em công nhân, sinh viên là người nhập cư hiện đang tạm trú trên địa bàn quản lý, kêu gọi, vận động chủ nhà trọ đăng ký định mức nước nhằm giảm bớt gánh nặng cho người nhập cư hiện tạm trú trong khu vực.

2.6. Chỉ tiêu phát triển mạng lưới cấp nước:

Hoàn tất thi công và đưa vào sử dụng 2 dự án được 24.229 mét đạt 102,73% so với kế hoạch năm. Ngoài ra công ty đã thoả thuận khách hàng đầu tư phát triển mạng lưới 901 mét. Việc quyết định đầu tư vào các dự án này đã mang lại hiệu quả rất rõ như: giúp Công ty thực hiện phát triển thêm khách hàng mới, sản lượng nước cung cấp tăng hơn 8,06 triệu m³ so với năm 2015, giữ vững tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn do Công ty quản lý.

2.7. Chỉ tiêu cải tạo mạng lưới cấp nước:

Các dự án di dời đường ống cấp nước gặp khó khăn do Công ty chưa được bàn giao mặt bằng thi công, tuy nhiên với sự quyết tâm cao, Công ty đã thực hiện hoàn thành 12 dự án, với 35.894 mét ống đạt 90,90% kế hoạch năm. Với tổng kinh phí đầu tư hơn 78 tỷ đồng.

2.8. Công tác quản lý mạng lưới:

Công ty đã sửa chữa kịp thời 7.939 điểm bể (với 6.713 điểm bể nổi và 1.226 điểm bể ngầm) tăng 1.485 điểm bể so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016 trên địa bàn quận 9 và Thủ Đức triển khai thi công nhiều công trình hạ tầng giao thông, gây ảnh hưởng lớn đến hệ thống cấp nước của Công ty.

Sửa chữa, coi 161 van; di dời, đổi cỡ 1.503 đồng hồ nước giúp cho công tác biên đọc, điều tiết áp lực, sửa bể và quản lý của đơn vị được thuận lợi hơn.

2.9. Công tác kiểm tra :

Năm 2016, ban Kiểm tra đã đạt được những thành tích nổi bật sau:

- Tiếp nhận 24.588 hồ sơ, đã giải quyết 22.492 hồ sơ, đạt tỷ lệ 91%;
- Kiểm tra hơn 1.000 địa chỉ sử dụng nước sai giá biểu, định mức; gian lận, bất hợp pháp; xử lý truy thu 670 trường hợp, thu được 2.988.051.532đ, đạt 120% kế hoạch năm;
- Chuyển hủy 811 địa chỉ cắt tận gốc do khách hàng nợ tiền cước, do giải tỏa, do khách hàng không còn nhu cầu sử dụng, cưỡng chế thu hồi đất, ...
- Tiến hành kiểm tra, báo thay 1.611 địa chỉ do khách hàng nghi ngờ đồng hồ nước chạy bất thường (thay kiểm định), đồng hồ nước ngưng, kính mờ, đứt chì đến hạn thay định kỳ, chạy lết, chạy bất thường, xì nước mặt số, ...Kiểm tra, giải quyết hơn 1.611 trường hợp hoá đơn bằng không nhiều kỳ;
- Hỗ trợ tích cực với các Phòng các Ban, Đội trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể:
 - + Hỗ trợ đội Thu tiền (đội QL Ghi-thu ĐHN) thu tiền những trường hợp nợ tiền nước khó thu hồi, số tiền lớn; những trường hợp khách hàng xin trả đồng hồ nước, các trường hợp khách hàng khiếu nại chỉ số nước không đồng ý thanh toán; thu chi phí đóng mở nước ... với số tiền hơn 200.000.000đ;
 - + Kiểm tra giải quyết, hỗ trợ thu tiền những trường hợp đồng hồ nước đứt chì chưa đến hạn thay định kỳ, đồng hồ nước mất, bể kính... hơn 719 trường hợp, số tiền thu được: 793.915.603đ;
 - + Phối hợp Phòng Kỹ thuật giải quyết những trường hợp cản trở trong công tác gắn đồng hồ nước mới; Phối hợp Ban Quản lý Dự án giải quyết các trường hợp cản trở đầu nối trong công tác cải tạo ống mục, những trường hợp bể ống ngánh nằm trong nhà khách hàng không cho sửa chữa,....

2.10. Công tác Giảm nước không doanh thu

Công tác giảm nước thất thoát thất thu được lãnh đạo Công ty xem là nhiệm vụ trọng tâm và hàng đầu góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng lợi nhuận, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Vì vậy, Ban điều hành đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện giảm nước thất thoát với nhiều biện pháp khắc phục đồng bộ mang lại hiệu quả cao.

Trong kỳ 12/2016, Công ty đã triển khai thực hiện mô hình “Ghi-Thu đồng hồ nước”, theo đó lịch đọc số đồng hồ nước khách hàng từ 20 đợt được rút ngắn thành 08 đợt đọc số, do đó chu kỳ đọc số có thay đổi so với những kỳ trước, điều này ảnh hưởng tới việc

thống kê sản lượng tiêu thụ qua đồng hồ nước của khách hàng và không tính toán chính xác được tỷ lệ thất thoát nước trong kỳ trong kỳ. Vì vậy, tỷ lệ thất thoát nước trung bình năm 2016 của Công ty chỉ tính toán đến kỳ 11/2016, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ TTN (thất thoát nước) trung bình năm 2016 là 19,79% giảm 2,76% so với trung bình năm 2015 (22,55%) – tỷ lệ xấp xỉ kế hoạch được giao là 19%.
- Trung bình lượng nước thất thoát của Công ty năm 2016 giảm 1.094 m³/ngày so với năm 2015.
- Tính đến tháng 12/2016, đã nhân rộng vùng giảm nước thất thoát thất thu GNTTTT) tại 15 DMA mới, nâng tổng số DMA thực hiện GNTTTT lên thành 34 DMA.

Năm 2016, tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty có xu hướng giảm ổn định, đánh giá nhận định do một số yếu tố sau:

- Công tác GNTTTT thực hiện tốt mang lại hiệu quả tích cực góp phần kéo giảm tỷ lệ TTN:
- Chủ động giảm thất thoát nước tại các DMA (thực hiện phương pháp Steptest) bước đầu mang lại hiệu quả góp phần kéo giảm tỷ lệ TTN của toàn công ty: tiêu biểu là công tác tìm hầm tỷ lệ thất thoát nước tại 12 DMA đã thực hiện GNTTTT < 15% và kéo giảm nhanh tỷ lệ thất thoát nước tại 07 DMA nhân rộng GNTTTT vào cuối năm 2015 (tỷ lệ thất thoát nước chung của 07 DMA trong năm 2016 giảm 4,74% so với năm 2015) mang lại hiệu quả tích cực. Mặt khác, công tác nhân rộng GNTTTT tại 15 DMA mới giúp nhanh chóng khoanh vùng thất thoát nước, đảm bảo việc thực hiện GNTTTT chủ động có hiệu quả trong năm 2017.
- Thay đổi phương pháp dò bể và đảm bảo sửa bể kịp thời, đúng kỹ thuật góp phần làm giảm nhanh lượng nước thất thoát, một phần cũng giúp kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước: số lượng điểm bể ngầm phát hiện sửa chữa kịp thời tăng 44% so với năm 2015; tỷ lệ bể ngầm trên tổng điểm bể tăng mạnh - đặc biệt là ở các quý 3 và quý 4 năm 2016 (xấp xỉ 17%); tỷ lệ dò chính xác tăng cao đạt 93%; kỹ năng nhân viên dò bể được nâng cao (từ trung bình tìm được 5,5 điểm bể/tháng năm 2015, tăng thành 8 điểm bể/tháng trong năm 2016)
- Xử lý kịp thời các điểm xì bể do công trình hạ tầng với quy mô lớn thi công ồ ạt và kéo dài trên địa bàn: các “điểm đen” là tuyến đường Đỗ Xuân Hợp – Quận 9; công trình thi công cống thoát nước trên Đường 2, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức; dọc đường Lương Định Của, đường Trần Nãi và các khu vực giải tỏa Quận 2 ... gây nhiều xì bể, khó kiểm soát. Tổng số điểm bể đã sửa trong năm 2016 tăng 1.485 điểm bể so với năm 2015 (đặc biệt xuất hiện nhiều điểm bể lớn trên ống cái do các công trình thi công gây ra). Trong năm 2016, đã phát hiện và lập biên bản hiện trường 88 trường hợp (trong đó 56 trường hợp công trình thi công làm xì bể trên ống $\Phi > 100\text{mm}$).
- Công tác chống thất thoát nước vô hình thực hiện bám sát tiến độ đề ra mang lại hiệu quả cao: năm 2016 đã phát hiện 15 trường hợp gian lận về lượng, truy thu 70.676 m³.
- Thực hiện có hiệu quả công tác rà soát phân lại địa bàn đọc số theo quận, qua đó siết chặt công tác đọc số, giảm thiểu sai số trong quá trình đọc số, giảm tính trung bình, giúp tính toán chính xác hơn tiêu thụ qua ĐHN khách hàng cũng như tổng tiêu thụ qua ĐHN của Công ty.

Tuy nhiên vẫn còn một số yếu tố dẫn đến tỷ lệ TTN toàn công ty chưa giảm nhanh đạt kế hoạch 19% - do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn giao:

- Một số đồng hồ tổng (ĐHT) có sản lượng tiêu thụ tăng giảm bất thường, dẫn đến sản lượng mua bán sỉ của Công ty tăng đột biến. Do đó, mặc dù công tác GNTTTT có hiệu quả nhưng lượng nước thất thoát giảm được lại không ổn định. (đến quý 3 và 4 năm 2016 thì tình hình này đã được cải thiện).
- Một số ĐHT mua bán sỉ và Datalogger thường xuyên xảy ra sự cố dẫn đến phải tính sản lượng tiêu thụ trung bình trong thời gian dài. (tiêu biểu như các ĐHT RMK, ĐHT Nguyễn Xiển).
- Một số ĐHT mua bán sỉ hiệu AQUAMASTER của hãng ABB có bộ hiển thị thường xuyên bị lỗi (đến quý 4 năm 2016 các ĐHT có bộ hiển thị bị lỗi mất net đã được khắc phục, tuy nhiên hiện còn có 02ĐHT/ 11ĐHT hiệu này đang bị báo lỗi sensor), điều này ảnh hưởng tới quá trình đọc số để xác định chính xác sản lượng tiêu thụ qua ĐHT.
- Ảnh hưởng của công tác súc xả, điều tiết mạng lưới, điều tiết áp lực tại nhà máy nước nhằm tiếp nước Nhà máy nước Thủ Đức 3 và xử lý các sự cố trên mạng lưới cấp nước do Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch quản lý (tập trung tại các Phường: Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước, Linh Đông, Bình Chiểu - Quận Thủ Đức và An Phú, Bình An - Quận 2) làm xáo trộn thủy lực nước trên địa bàn Công ty dẫn đến tăng đột biến số lượng điểm bể và xuất hiện nước đục tại nhiều khu vực (tập trung chủ yếu vào Quý 2 và Quý 3 năm 2016). Mặc dù Công ty CPCN Thủ Đức đã thực hiện các công tác xả đục, sửa bể và điều tiết áp lực xử lý sự cố kịp thời, nhưng vẫn không kéo giảm ổn định được lượng nước thất thoát, làm ảnh hưởng tới tỷ lệ TTN toàn công ty.
- Mặc dù tỷ lệ thất thoát nước toàn công ty đang có xu hướng giảm ổn định trong quý 4 năm 2016, tuy nhiên việc thực hiện mô hình “Ghi-Thu đồng hồ nước” trong kỳ 12/2016 dẫn đến thay đổi lịch đọc số ĐHN khách hàng và không tính toán chính xác được tỷ lệ TTN trong kỳ này, điều này ảnh hưởng trực tiếp tới việc kéo giảm tỷ lệ TTN năm 2016.

Công tác tìm hãm tỷ lệ thất thoát nước tại các khu vực đã thực hiện GNTTTT và nhân rộng vùng GNTTTT:

Tính đến tháng 12/2016, tổng số DMA thực hiện GNTTTT là 34 DMA:

- Đã nhân rộng GNTTTT tại 15 DMA mới:
 - DMA Man Thiện: tỷ lệ TTN ban đầu là 21,69%
 - DMA Tăng Nhơn Phú A: tỷ lệ TTN ban đầu là 32,47%
 - DMA Cư xá Kiến Thiết: tỷ lệ TTN ban đầu là 21,24%
 - DMA Phước Long A: tỷ lệ TTN ban đầu là 44,84%
 - DMA Nam Long Kiến Á: tỷ lệ TTN ban đầu là 16,86%
 - DMA Bình Chiểu: tỷ lệ TTN ban đầu là 16,14%
 - DMA Hiệp Bình Chánh 1B: hoàn tất PVTM (phân vùng tách mạng), bắt đầu nhân rộng GNTTTT.
 - DMA Hiệp Bình Chánh 1C&D: hoàn tất PVTM, bắt đầu nhân rộng GNTTTT.

- DMA Hiệp Bình Chánh 1E: hoàn tất PVTM, bắt đầu nhân rộng GNTTTT.
- DMA Hiệp Bình Chánh 1A: hoàn tất PVTM, bắt đầu nhân rộng GNTTTT.
- DMA Trần Nãi 1: hoàn tất PVTM, bắt đầu nhân rộng GNTTTT.
- DMA Trần Nãi 2: hoàn tất PVTM, bắt đầu nhân rộng GNTTTT.
- DMA Đông Tăng Long: hoàn tất PVTM, bắt đầu nhân rộng GNTTTT.
- DMA Khu tái định cư Long Sơn: hoàn tất PVTM, bắt đầu nhân rộng GNTTTT.

Đa phần các DMA này đều chỉ mới tổng hợp tính toán tỷ lệ thất thoát nước ban đầu và 06DMA/15DMA bước đầu thực hiện các công tác GNTTTT mang lại hiệu quả tích cực.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác GNTTTT tại 19 DMA đã thực hiện GNTTTT tính tới cuối năm 2015:
 - Kéo giảm và kìm hãm tỷ lệ thất thoát nước tại 12 DMA đã thực hiện GNTTTT: đa số được kìm hãm ở tỷ lệ $\leq 10\% \div 15\%$.
 - Đẩy mạnh công tác GNTTTT có hiệu quả cao tại 07 DMA bắt đầu nhân rộng trong năm 2015: Tỷ lệ thất thoát nước trung bình năm 2016 giảm 4,74% so với năm 2015.

Tiêu biểu là 04 DMA có tỷ lệ thất thoát nước trung bình năm 2016 giảm mạnh so với trung bình năm 2015 là: DMA Bình Trưng Đông giảm 8,46%; DMA Bình Trưng Tây giảm 15,22%; DMA Long Phước giảm 4,23%; DMA KP1-Hiệp Bình Phước giảm 14,11%).

03DMA còn lại nằm ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi công tác tiếp nước Nhà máy nước Thủ Đức 3. Mặc dù đã thực hiện một số công tác GNTTTT mới (khoanh vùng rò rỉ chủ động bằng phương pháp Steptest; theo dõi, phát hiện sửa chữa kịp thời các điểm rò rỉ) làm cho tỷ lệ thất thoát nước trung bình của 07 DMA này có giảm nhưng chưa ổn định.

- Thực hiện steptest kết hợp với các phương pháp dò tìm rò rỉ chủ động bước đầu thí điểm tại một số DMA, chuẩn bị nhân rộng trên toàn bộ các DMA thực hiện GNTTTT.
- Kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ TTN của từng DMA hàng tháng, ngay cả với các DMA có tỷ lệ TTN thấp và nhanh chóng xác định tỷ lệ TTN ban đầu tại các DMA mới nhân rộng GNTTTT. Qua đó, có giải pháp cụ thể, nhanh chóng khoanh vùng thất thoát nước và có biện pháp kịp thời ngay khi thất thoát nước có xu hướng tăng.
- Công tác chống thất thoát nước vô hình:
 - Đạt thỏa thuận hạ cỡ 28/76 trường hợp ĐHN cỡ lớn (≥ 40 ly).
 - Rà soát kiểm tra 227 địa chỉ nghi ngờ gian lận, phát hiện xử lý 14 trường hợp.
 - Kiểm tra xử lý 38/380 địa chỉ ĐHN chạy bất thường thu lại 61.409 m³.
 - Kiểm tra, giải quyết 1.611 danh bộ tiêu thụ = 0 m³ nhiều kỳ.
- Công tác phân vùng tách mạng:
 - ✓ Công tác phân vùng tách mạng chuyển tiếp năm 2015:
 - 15 DMA: hoàn tất phân vùng tách mạng & triển khai GNTTTT.

- 06 DMA: hiện đang gặp trở ngại trong công tác PVTM (DMA Vạn Phúc; DMA Phước Thiện; DMA Phước Bình; DMA Đình Phong Phú; DMA Metro An Phú; DMA Linh Tây)
- ✓ Công tác phân vùng tác mạng Quận 9 (Đợt 1,2): 19 DMA
- 18 DMA đang thi công hầm ĐHT.
- 01 DMA đã nhân rộng GNTTTT (DMA Đông Tăng Long).
- ✓ Công tác phân vùng tác mạng Quận Thủ Đức: hiện đang duyệt thiết kế DMA.
- ✓ Xây dựng hệ thống truyền nhận dữ liệu lưu lượng và áp lực tại các ĐHT tiểu vùng về trung tâm đặt tại Công ty bằng Data logger Sofrel LS42 thông qua Sim có đăng ký 3G. (tính tới 12/2016 đã thực hiện tại 36 vị trí ĐHT tiểu vùng)

2.11. Công tác tổ chức hành chính:

▪ Công tác tổ chức:

Thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 về Quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc. Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung bao gồm:

- Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.
- Tổ chức thực hiện Quy chế Đối thoại định kỳ đúng định kỳ, đúng tiến độ.
- Tổ chức thành công Hội nghị Người lao động.

▪ Công tác nhân sự:

Nhằm đảm bảo nhân sự được sắp xếp, bố trí công tác hợp lý, tránh lãng phí, Công ty xem xét, chú trọng ngay từ khâu tuyển dụng trên cơ sở định biên lao động để bố trí công tác. Việc xét nâng bậc lương tại các bộ phận cũng được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Trong năm Công ty tuyển dụng 10 lao động, luân chuyển 125 trường hợp (thành lập đội Ghi-Thu ĐHN), tổ chức xét nâng bậc lương cho 05 cán bộ, công nhân lao động. Xét chuyển ngạch lương 56 trường hợp. Nghỉ việc 07 trường hợp, và 01 trường hợp nghỉ hưu.

▪ Công tác đào tạo :

Công tác đào tạo là mục tiêu của Công ty nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao nghiệp vụ công tác, nâng cao năng suất làm việc của người lao động để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Đối với bộ phận lao động trực tiếp, Công ty tạo điều kiện để giới thiệu tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn như thi nâng bậc, đào tạo nâng cao tay nghề... qua các khóa học ngắn hạn. Việc tổ chức đăng ký dự thi tay nghề được thực hiện đúng trường hợp, đúng thời hạn.

▪ Chế độ, chính sách cho người lao động :

- Chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động là mối quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty để người lao động yên tâm, gắn bó với công việc. Có 100% CB.CNLD được mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đảm bảo khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động với mức phí là 12 triệu đồng/hồ sơ.
- Thực hiện trang bị đồng phục và trang bị bảo hộ lao động, trang bị phương tiện làm việc cho người lao động.
- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, bố trí sắp xếp phòng nghỉ cho cán bộ, công nhân lao động trực sửa bể đêm.
- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe để cống hiến, phục vụ công tác tốt hơn như tổ chức Hội thao, tham gia các cuộc thi văn nghệ, viết bản tin nội bộ Tổng công ty, trang bị báo chí để cập nhật thông tin, kiến thức...
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 là 11,395 triệu đồng, xấp xỉ kế hoạch đề ra nhưng thấp hơn so với thu nhập bình quân 2015 là 4,5% (năm 2015: 11,93 triệu đồng).

▪ **Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:**

Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng nhằm làm thay đổi và nâng cao hình ảnh, uy tín công ty đối với khách hàng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công nhân lao động, hướng đến mục tiêu phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

- Công ty đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành một số quy trình như: quy trình phối hợp giữa các phòng, ban, đội trong công tác sửa bể, quy trình phối hợp thực hiện công tác lắp đặt đồng hồ nước, quy chế nâng bậc lương, nội quy lao động.
- Thực hiện mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ công tác giảm nước thất thoát thất thu, trang bị các datalogger sofred để truyền dẫn dữ liệu, trang bị bộ tiền định vị để phân vùng rò rỉ, mua sắm các thiết bị khuếch đại âm thanh phục vụ công tác dò bể ngầm, trang bị máy phát điện công suất lớn, scan hồ sơ gốc để lưu trữ dữ liệu khách hàng, scan công văn tài liệu phục vụ công tác văn thư lưu trữ ...
- Khâu dịch vụ khách hàng cũng đã được cải tiến đáng kể thông qua việc liên kết với nhiều ngân hàng, mở thêm các dịch vụ tiện ích thanh toán tiền nước, các dịch vụ thu hộ tiền nước qua các kênh ngân hàng và các cửa hàng tiện lợi. Đến nay, khách hàng có thể thanh toán tiền nước tại nhiều nơi như: thanh toán qua ngân hàng (Đông Á, Agribank, Eximbank...); qua Payoo (Satrafood, Maximark, Citimark, Điện máy Nguyễn Kim, Thế giới di động...), thanh toán online (paybill.com.vn)..., giúp khách hàng có thể chọn lựa kênh thanh toán, hình thức thanh toán tiền nước phù hợp hơn với điều kiện sống của gia đình, giảm thiểu việc đi lại, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí đối với khách hàng.
- Thực hiện cập nhật phần mềm quản lý kế toán mới Fast Business online để nâng cao hiệu quả trong công tác kế toán.

- Phối hợp với Trung tâm công nghệ thông tin địa lý xây dựng phần mềm GIS để ứng dụng vào công tác quản lý mạng, đến nay công tác thiết kế đã hoàn tất và đang trong giai đoạn chuyển giao công nghệ.

- **Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí:**

Hưởng ứng cuộc vận động “Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Công ty chú trọng công tác thực hành tiết kiệm và vận động cán bộ, công nhân lao động tiết kiệm trong mua sắm vật tư, tài sản công, tiết kiệm trong xây dựng cơ bản, tiết kiệm sử dụng văn phòng phẩm, sử dụng điện thoại, sử dụng và bố trí lao động hợp lý.

- **Công tác hành chính-quản trị:**

- Công tác văn thư, lưu trữ thực hiện theo quy định.
- Quan tâm và cải thiện điều kiện làm việc, chú trọng công tác vệ sinh công sở, tạo điều kiện làm việc tốt nhất để CB.CNLD yên tâm công tác như sửa chữa, trang bị thêm tiện nghi nhà vệ sinh, gắn thêm quạt hút, máy điều hòa nhiệt độ tại các phòng làm việc, phòng lưu trữ hồ sơ, phòng trực sửa bể, tận dụng bố trí mặt bằng làm nơi tập kết vật tư phục vụ công tác TCTB, KHVT...
- Chú trọng việc đảm bảo an ninh trật tự và an toàn phòng chống cháy nổ, trang bị thêm xe đẩy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra dụng cụ, phương tiện chữa cháy, kiểm định an toàn hệ thống chống sét, nạp bình chữa cháy theo quy định.
- Tổ chức thành công hội nghị Người lao động, Đại hội cổ đông, Đối thoại định kỳ.
- Phối hợp tốt với lực lượng bảo vệ chuyên trách và Công an Phường, hỗ trợ Phường trong việc lắp đặt camera an ninh trên tuyến đường Thống Nhất, giữ gìn an ninh trật tự trong nội bộ Công ty và trên địa bàn nơi Công ty đặt trụ sở.

- **Những tiến bộ đã đạt được:**

Trước áp lực của xã hội về sản phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống, sự đòi hỏi của khách hàng ngày càng cao về chất lượng sản phẩm phục vụ. Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có nhiều cách làm đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và chức năng phục vụ xã hội.

Công ty đã không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ xã hội cũng là nhiệm vụ chính trị là nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý. Doanh thu các năm sau đều tăng so với năm trước, qua đó tạo điều kiện tăng thu nhập, góp phần nâng cao đời sống CB.CNLD. Trang thiết bị kỹ thuật được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng lưới cấp nước; có động thái tích cực, hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu. Bên cạnh việc thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giải quyết nhanh chóng mọi yêu cầu của khách hàng...

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán AFC lập ngày 13/3/2017.

1. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	385.132.401.023	366.162.765.333	-18.969.635.690
Doanh thu thuần	529.099.706.126	608.922.852.486	+79.823.146.360
LN từ hoạt động kinh doanh	9.215.721.567	1.335.253.088	-7.880.468.479
Lợi nhuận khác	23.506.897.872	16.779.907.020	-6.726.990.852
Lợi nhuận trước thuế	32.722.619.439	18.115.160.108	-14.607.459.331
Lợi nhuận sau thuế	25.892.661.178	14.629.228.576	-11.263.432.602
Quỹ lương VCQL	1.980.000.000	1.980.000.000	-

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016

Stt	Nội dung	Tại 31/12/2016	Tại 01/01/2016
TÀI SẢN			
A	Tài sản ngắn hạn	77.626.929.513	144.905.623.612
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.360.615.058	37.971.957.926
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	12.065.511.818	76.202.956.145
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	17.277.150.895	5.749.451.572
4	Hàng tồn kho	13.175.560.351	8.125.665.539
5	Tài sản ngắn hạn khác	23.748.091.391	16.855.592.430
B	Tài sản dài hạn	288.535.835.820	240.226.77.411
1	Phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	276.980.912.185	222.517.792.567
3	Tài sản dở dang dài hạn	9.987.904.886	17.089.804.661
4	Tài sản dài hạn khác	1.567.018.749	619.180.183
Tổng cộng tài sản		366.162.765.333	385.132.401.023
NGUỒN VỐN			
A	Nợ phải trả	234.013.775.661	226.232.753.915
1	Nợ ngắn hạn	131.716.329.925	133.990.733.363
2	Nợ dài hạn	102.297.445.736	92.242.020.552
B	Vốn chủ sở hữu	132.148.989.672	158.899.647.108

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ trước (2015)	Kỳ báo cáo (2016)
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)		1,08	0,59
	Hệ số thanh toán nhanh		1,02	0,49
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Lần		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản		0,59	0,64
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu		1,42	1,77
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	Lần		
	Vòng quay hàng tồn kho		33,97	39,99
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		1,37	1,66
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%		
	Hs lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		4,89	2,40
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		16,29	11,07
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		6,72	4,00
	Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần		1,74	0,22

4. Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Kiểm toán AFC Việt Nam về BCTC của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2016:

(trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 137/2017/BCKT-HCM 00625 ngày 13/3/2017)

▪ Trách nhiệm của Ban giám đốc.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

▪ Trách nhiệm của Kiểm toán viên.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự bảo đảm hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa

chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

▪ **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính.

Trang Đac Nha

Phó Tổng giám đốc

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2111-2013-009-1

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Liên

Kiểm toán viên

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1180-2014-009-1

(Đã ký)

PHẦN III ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017

1. Mục tiêu:

- Phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của người lao động.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.
- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Giảm nước thất thoát.
- Nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.
- Phát triển khách hàng sử dụng nước.
- Nâng cao sản lượng, doanh thu.
- Phát triển mạng lưới cấp nước và cải tạo ống mục trên khu vực.

II. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
1	Nước tiêu thụ	1.000 m ³	65.714	72.500
2	Doanh thu tiền nước	triệu đồng	598.955	660.983
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	19,79	17,00

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

- Các biện pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2017
Để hoàn thành kế hoạch, Công ty tập trung vào các nội dung sau:
 - Giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Tiết kiệm, giảm chi phí (sử dụng đồng hồ nước tân trang để thay định kỳ, sử dụng nhân công hiện có để gắn mới đồng hồ nước);
- Công tác tổ chức bộ máy và cải tiến thủ tục hành chính:
 - Đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công nhân lao động, làm cơ sở cho việc định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.
 - Tiếp tục hoàn thiện phương án khoán lương cho các phòng, ban, đội.
 - Cải tiến quy trình giải quyết công việc giữa các phòng, ban, đội; xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết các dịch vụ khách hàng “một cửa một dấu”, tránh phiền hà cho người dân, nâng cao trách nhiệm và tinh thần phục vụ của bộ phận dịch vụ khách hàng.
 - Thực hiện tiếp khách hàng lịch sự, văn minh nơi công sở. Triển khai đến từng CBCNLD tiêu chuẩn người công nhân cấp nước.
 - Rà soát, xây dựng lại các quy định gắn mới đồng hồ, tái lập danh bộ, xử lý nợ tiền nước, gian lận, sử dụng nước bất hợp pháp... để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, công bằng, khách quan, tránh tình trạng tiêu cực, móc ngoặc với khách hàng.
 - Tiếp tục duy trì trang thông tin điện tử với địa chỉ truy cập là <http://capnuocthuduc.vn> tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể tìm hiểu thông tin, trao đổi về các dịch vụ cung cấp của công ty.
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng :
 - Hoàn thiện quy trình gắn đồng hồ nước, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy trình phối hợp thực hiện công tác lắp đặt đồng hồ nước cho khách hàng, giải quyết khiếu nại của khách hàng.
 - Tuyên truyền giáo dục cán bộ công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng.
 - Phối hợp cùng chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng các yêu cầu về cấp nước của nhân dân.
 - Xây dựng quy trình một cách khoa học trong việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của khách hàng, tuyệt đối tránh để tồn đọng hồ sơ. Từng phòng, ban, đội xây dựng quy trình làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.
- Tăng sản lượng nước tiêu thụ:

Trong năm 2017 Công ty sẽ phải tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ. Cụ thể:

 - Tăng cường công tác quản lý khách hàng, tiếp tục triển khai công tác chống gian lận nước. Triệt để giải quyết các hóa đơn bằng không; hóa đơn tính trung bình nhiều kỳ. Bộ phận đọc chỉ số đồng hồ nước phải có biện pháp để tiếp cận đồng hồ nước.
 - Tăng cường công tác kiểm tra các đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ bất thường.
- Nâng cao chất lượng mạng lưới cấp nước:

- Tăng cường công tác giám sát thi công, giám sát tái lập mặt đường các công trình phát triển và cải tạo ống mục trên địa bàn quản lý, nhằm đảm bảo công trình thực hiện đúng theo thiết kế được duyệt. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, giám sát các hạng mục khuấy lắp, các điểm đầu nối, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân tăng cường công tác giám sát cộng đồng.
- Giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh đường ống trong quá trình thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước.
- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo trì các trụ cứu hỏa, họng coi van, ổ khóa trên địa bàn.
- Tăng cường công tác quản lý lý lịch đồng hồ nước để có thể thay đồng hồ nước định kỳ đến hạn thay thế.
- Tập trung thay đồng hồ nước hư, ngưng chạy, chạy bất thường ...
- **Chống thất thoát nước:**
 - Tiếp tục nghiên cứu triển khai phương án “Vùng GNTTTT có Caretaker quản lý, chưa cần cô lập mạng.
 - Đẩy mạnh công tác thiết kế và triển khai phân vùng tách mạng tại các khu vực trọng điểm.
 - Đẩy mạnh công tác dò tìm rò rỉ, chủ động phân loại điểm bể ngầm theo thứ tự ưu tiên sửa bể, lên kế hoạch tiền định vị và thử nghiệm các thiết bị mới.
 - Tiếp tục thực hiện SCADA với thiết bị lưu trữ, truyền dữ liệu (Data Logger Sofrel) tại các ĐHT: thuộc các DMA đã phân vùng tách mạng.
 - Tăng cường quản lý, điều tiết áp lực đặc biệt tại các khu vực có áp lực cao; Tiếp tục hoàn chỉnh bản đồ áp lực và mô hình áp lực; Thực hiện vận hành mạng vòng như mạng cắt tại các khu vực đang tìm hãm tỷ lệ thất thoát nước.
 - Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước tiêu thụ của khách hàng.
- **Công tác kiểm tra:**

Chủ động kiểm tra rà soát sản lượng, giá biểu, định mức ngay từ khâu nhận hồ sơ khách hàng đến khâu hoàn công...; kiểm tra tình trạng sử dụng nước của khách hàng, tình trạng gian lận nước để xử lý kịp thời trên diện rộng, đồng thời kết hợp với chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân phát hiện gian lận nước, áp dụng quy chế thưởng hợp lý cho người có công phát hiện gian lận.
- **Phát triển mạng cấp nước, SCOM, gắn và thay đồng hồ nước khách hàng :**
 - Chủ động cân đối nguồn vốn thực hiện dự án phát triển mạng lưới cấp nước; Đảm bảo giải quyết 100% các hộ dân được gắn đồng hồ nước ở các khu vực đã có mạng lưới cấp nước.
 - Tập trung làm tốt và làm nhanh các hồ sơ dự án ở khâu chuẩn bị đầu tư như (báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo khảo sát thiết kế, lập dự toán thi công...) để chuyển nhanh sang bước thực hiện đầu tư.
 - Tăng cường công tác phối hợp giữa các Phòng, Ban, Đội liên quan để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án.

- Chủ động mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay trong quý I để có cơ sở hoàn thành kế hoạch của Công ty
 - Tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước khi thi công, công tác hậu kiểm để đảm bảo chất lượng thi công công trình.
 - Tập trung thực hiện các dự án sửa chữa ống mục đã được duyệt.
 - Thống kê các khu vực đường ống có tuổi thọ lâu năm, xì bễ nhiều lần để đưa vào kế hoạch cải tạo, thay mới.
- Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị :
 - Tổ chức thực hiện quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định.
 - Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực.
 - Cân đối sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn.
 - Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Chống lãng phí và thực hành tiết kiệm :
 - Thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị, công tác chống lãng phí là rất thiết thực và cấp bách, đòi hỏi mỗi cán bộ công nhân lao động phải nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, đây cũng là tiêu chí hàng đầu mà đơn vị đặt ra ngang tầm với chiến lược kinh doanh của đơn vị, các nội dung chính cần thực hành tiết kiệm là:
 - Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản.
 - Tiết kiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm và sử dụng vật tư, máy móc thiết bị.
 - Tiết kiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính, điện thoại, điện, nước.
 - Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tự kiểm tra, công khai dân chủ.
 - Phát hiện và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ công nhân lao động.
 - Công tác thi đua, đời sống:
 - Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.
 - Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.
 - Thông qua phong trào thi đua, phát hiện các nhân tố tích cực để đào tạo bồi dưỡng giới thiệu cho các Chi bộ.
 - Cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân lao động.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016**a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016**

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		620.809.728
2	Lợi nhuận phân phối năm nay		14.461.714.275
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối		15.082.524.003
4	Chia cổ tức (7% vốn điều lệ)	39,45%	5.950.000.000
5	Trích lập các quỹ		
	- Đầu tư phát triển (<i>miễn giảm thuế</i>)		167.514.301
	- Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	31,71%	4.782.524.003
	- Khen thưởng VCQL	3,32%	500.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	25,52%	3.850.000.000

- Tổng mức cổ tức trong năm 2016 là 26% .

Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành tạm ứng cổ tức đợt 1, cụ thể như sau:

- Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: 01/12/2016.
- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức: 19% (01 cổ phiếu được nhận 1.900 đồng).
- Thời gian thanh toán: Từ ngày 16/12/2016.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền

b. Chi trả cổ tức còn lại năm 2016: được thực hiện như sau

- Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: 12/5/2017.
- Tỷ lệ cổ tức: 7% (01 cổ phiếu được nhận 700 đồng).
- Thời gian thanh toán: Từ ngày 29/5/2017.
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền

2. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2016; Kế hoạch thù lao năm 2017

a. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2016: 510.000.000 đồng.

b. Kế hoạch thù lao Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2017:

- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, Thư ký (không chuyên trách): 3.500.000 đồng/người/tháng

3. Thông qua kế hoạch SXKD và Kế hoạch quỹ tiền lương của VCQL năm 2017 :

Một số chỉ tiêu chủ yếu gồm:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
A Sản xuất kinh doanh				
1	Nước tiêu thụ	1.000 m ³	65.714	72.500
2	Doanh thu tiền nước	triệu đồng	598.955	660.983
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	19,79	17,00
B Quỹ tiền lương viên chức quản lý		triệu đồng	1.980	2.592

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau:

- Xem xét, quyết định kế hoạch tài chính năm 2017.
- Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát, và giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2017.

5. Thông qua việc ký các Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

- Giao Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, không giới hạn giá trị hợp đồng, trên cơ sở cố gắng duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh không thấp hơn năm 2016 và phải được sự phê chuẩn của HĐQT về đơn giá mua bán sỉ nước sạch. Thời gian ủy quyền 01 năm, và thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng. Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán thì Giám đốc Công ty phải trình HĐQT xem xét quyết định trước khi ký hợp đồng.
- Giao giám đốc công ty ký Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn; và Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Hoài Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/3/2017)

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT; Thành viên HĐQT độc lập và Thành viên Ban kiểm soát:

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

Theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13, Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT độc lập

Căn cứ Điều 151 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 và Điều 2 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập được quy định như sau:

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
- e) Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- f) Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;
- g) Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
- h) Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
- k) Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

2. 3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

Căn cứ Điều 164 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 và Điều 32 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Ban kiểm soát được quy định như sau:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
- đ) Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- e) Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- f) Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- g) Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT/BKS; Nhiệm kỳ và số thành viên được bầu

3.1 Đề cử ứng viên HĐQT

Quy định tại Điều 24 Điều lệ công ty, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3.2 Đề cử ứng viên BKS

Quy định tại Điều 32 Điều lệ công ty, Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3.3. Nhiệm kỳ; Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu:

- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS: 05 năm (2017 - 2022).
- Số lượng thành viên HĐQT: 06 thành viên, trong đó có 1/3 là thành viên độc lập (theo quy định tại điều 30 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012).
- Số lượng thành viên BKS: 04 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại công ty (theo quy định tại điều 32 Điều lệ công ty).

Điều 4. Hồ sơ ứng cử , đề cử; Danh sách ứng viên; Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

4.1 Hồ sơ ứng cử

- Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu, có dán ảnh).
- Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ.
- Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

4.2. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự A,B,C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty www.capnuocthuduc.vn để cổ đông có thể tìm hiểu trước khi bỏ phiếu.

4.3. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất có đóng dấu Công ty.
- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát đồng thời một "Phiếu bầu HĐQT", và một "Phiếu bầu BKS" ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

4.4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được HĐQT thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được đại hội thông qua.

Điều 5. Phương thức bầu cử

Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 quy định việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên (phụ lục hướng dẫn phương thức bầu dồn phiếu đính kèm).

Điều 6. Ban bầu cử, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban bầu cử:

- Chủ tọa cuộc họp sẽ đề cử một số người vào Ban bầu cử để đại hội thông qua
- Thành viên Ban bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.
- Ban bầu cử có trách nhiệm:
 - + Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - + Phát phiếu bầu;
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban bầu cử phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới/ hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban bầu cử công bố trước đại hội

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT và BKS, Danh sách trúng cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước đại hội.

Điều 9. Khiếu nại và xử lý khiếu nại.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Nơi nhận :

- Cổ đông ;
- TV. HĐQT;
- TV. BKS;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Nam
Nguyễn Hoài Nam

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên để bầu vào HĐQT (đối với phiếu bầu HĐQT) hoặc BKS (đối với phiếu bầu BKS). Cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi vào ô chọn cho người mà mình tin nhiệm cạnh danh sách tên của từng ứng cử viên và bỏ phiếu bầu vào Thùng phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

a. Xác định tổng số quyền bầu cử:

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định như sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

b. Cách thức bầu dồn phiếu.

Cổ đông có thể tiến hành bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT/BKS (*trường hợp 1*)
2. Chia đều phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên thành viên HĐQT/BKS (theo số lượng thành viên được bầu - 06 Thành viên HĐQT, 04 thành viên BKS) (*trường hợp 2*).
3. Dồn phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông có thể dồn phiếu biểu quyết của mình cho tối đa 06 ứng cử viên hoặc ít hơn 06 ứng cử viên HĐQT/04 ứng cử viên BKS theo những tỷ lệ phiếu biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 30.000 phiếu biểu quyết (*trường hợp 3*).

Ví dụ :

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số lượng thành viên HĐQT của nhiệm kỳ 2012-2017 là 6 người, số ứng viên được đề cử là 7 người. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 5.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(5.000 x 6) = 30.000 phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu như sau:

Diễn giải trường hợp 1:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	30.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	0
4	Ứng cử viên D	0

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
5	Ứng cử viên E	0
6	Ứng cử viên F	0
7	Ứng cử viên G	0
	Tổng cộng	30.000

Diễn giải trường hợp 2:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	5.000
2	Ứng cử viên B	5.000
3	Ứng cử viên C	5.000
4	Ứng cử viên D	5.000
5	Ứng cử viên E	5.000
6	Ứng cử viên F	5.000
7	Ứng cử viên G	0
	Tổng cộng	30.000

Diễn giải trường hợp 3:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	5.000
2	Ứng cử viên B	2.000
3	Ứng cử viên C	8.000
4	Ứng cử viên D	5.000
5	Ứng cử viên E	0
6	Ứng cử viên F	5.000
7	Ứng cử viên G	5.000
	Tổng cộng	30.000